

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày 01-07-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Ngọc Thành

Ông Nguyễn Văn Thắm

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Luyện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa:*  
Ông Bùi Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 05 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Đình T**, sinh năm 1979 tại xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình C và bà Bùi Thị B; có vợ là Hoàng Thị X (đã ly hôn) và 01 con. Tiền án: Không. Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113 ngày 09/5/2017 của Công an huyện Thanh Hà đối với Lê Đình T về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000đ. Nhân thân: Bản án số 50/HSST ngày 27/11/2013 của TAND huyện Thanh Hà xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện, chữa trị tại cơ sở chữa bệnh số 3955 ngày 28/12/2009 của UBND huyện Thanh Hà đối với Lê Đình T, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2020, chuyển tạm giam ngày 24/02/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương có mặt tại phiên tòa

..

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình T:* Bà Nguyễn Thị C - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Anh Lê Sỹ C, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (*có mặt tại phiên tòa*).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Ngô Thị Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

+ Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

+ Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn V1, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

+ Ông Trịnh Tổ Đ, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

+ Ông Lê Sĩ H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

+ Ông Lê Sỹ K, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

+ Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu T, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 09/11/2019, anh Lê Sỹ C đến quán bia nhà ông Trịnh Tổ Đ ở thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương uống bia. Đến khoảng 21h

cùng ngày thì Lê Đình T, anh Nguyễn Văn Q đến uống bia. Quá trình uống bia, T và anh C nảy sinh mâu thuẫn. Khoảng 22h cùng ngày, anh Q về trước, T và anh C đạp xe về sau. Đến trước cửa công ty sản xuất gấu bông H thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện Thanh Hà giữa T, C lời qua tiếng lại. Tại đây T lấy chiếc tua vít có cán màu trắng dài khoảng 10 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm vát hai cạnh để ở giỏ xe đạp đập phần cán bằng nhựa vào đầu, anh C giơ tay lên đỡ được nhưng trúng vào khuỷu tay trái. Anh C đạp xe bỏ chạy T đạp xe đuổi theo, dùng đầu nhọn của tua vít đâm vào người anh C từ phía sau đâm vào khuỷu tay của anh C. Anh C chạy đến Công an xã T trình báo. Sau đó, anh C được chở đến phòng khám đa khoa Hà Đông cấp cứu. Đến khoảng 23h 30 phút cùng ngày, tại phòng tiểu phẫu của phòng khám đa khoa Hà Đông, T vào tiếp tục dùng tua vít đâm một nhát vào đùi trái và 01 nhát vào cẳng chân trái của anh C rồi bỏ đi. Anh C được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Thanh Hà từ ngày 10/11/2019 đến 20/11/2019 ra viện. Sau khi gây thương tích cho anh C, T bỏ trốn. Ngày 21/2/2020, T bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 274/TgT ngày 24/12/2019 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương mô tả: Chấn thương gây gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái. Hiện còn bột cánh cẳng tay trái. Tổn thương có đặc điểm do vật tày gây nên, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 21% (*hai mươi một phần trăm*); 03 sẹo vết thương phần mềm vùng đùi trái, cẳng chân trái kích thước nhỏ. Các tổn thương có đặc điểm do vật nhọn sắc gây nên, tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây ra mỗi sẹo là 01%; chấn thương gây bầm tím, xây xước vùng đỉnh đầu hiện không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Tổn thương có đặc điểm do vật tày gây ra, không xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%.

Tại cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 20 tháng 05 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Lê Đình T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa đồng ý với phân tích của Đại diện Viện kiểm sát về hành vi gây thương tích của bị cáo đối với bị hại. Người bào chữa xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo quy

định tại điểm c, đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; bị hại đề nghị xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 15.000.000đ (được trừ 1.500.000đ gia đình bị cáo đã bồi thường thay bị cáo). Bị cáo nhất trí, tự nguyện bồi thường bị hại số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù, thời hạn tính từ ngày 21/2/2020. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 589, 590, 593, 357, 468 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ (được trừ 1.500.000đ gia đình bị cáo đã bồi thường thay bị cáo).

Về xử lý vật chứng: Chiếc tua vít sau khi gây thương tích cho anh C, T đã vứt đi đến nay cơ quan điều tra không thu giữ được vì vậy không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo Lê Đình T có tội và áp dụng điều luật:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên

bản hiện trường, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 22h00 phút ngày 09/11/2019, trước cửa công ty sản xuất gấu bông H thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện Thanh Hà do mâu thuẫn, Lê Đình T dùng tua vít có cán bằng nhựa, mũi nhọn dẹt bằng kim loại đánh vào đầu, cẳng tay trái và đâm vào khuỷu tay trái của anh C gây bầm tím, xây xước vùng đỉnh đầu và gây gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái phải đi cấp cứu tại phòng khám đa khoa Đ. Đến khoảng 23h cùng ngày, tại phòng khám đa khoa Đ, T tiếp tục dùng tua vít đâm vào đùi trái, cẳng chân trái của anh C làm anh C bị thương phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Thanh Hà. Tỷ lệ tổn thương do thương tích là 23%. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi dùng tua vít gây thương tích cho anh C là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với tỷ lệ tổn thương 23% nhưng do bị cáo dùng tua vít là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS và hai lần thực hiện hành vi gây thương tích cho anh C. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội, gây bất bình, hoang mang trong cộng đồng dân cư. Bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo gây thương tích cho anh C sau đó tại nơi anh C sơ cứu bị cáo tiếp tục quay lại gây thương tích cho anh C điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo tích cực tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tỷ lệ thương tích bị cáo gây thương cho bị hại dưới mức định lượng của khoản 2 Điều 134 BLHS nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại anh Lê Sỹ C: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ (được trừ đi 1.500.000đ gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại). Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại anh Lê Sỹ C 13.500.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc tua vít sau khi gây thương tích cho anh C, T đã vứt đi đến nay cơ quan điều tra không thu giữ được vì vậy không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đình T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại anh Lê Sỹ C số tiền 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm triệu đồng).

*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên. Nếu bị cáo chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự.*

5. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nội nh $\ddot{e}$ n:**

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T. m H $\acute{e}$ i B $\grave{a}$ ng x $\acute{D}$ t x $\grave{o}$  s $\grave{o}$  th $\acute{E}$ m  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hằng**